

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 335/2023/HSST
Ngày: 12-9-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Vân

Ông Lê Văn Luận

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 352/2023/HSST, ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Trung Th, sinh năm 1999; Giới tính: Nam.

HKTT và Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1976; Chưa có vợ con;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/7/2023, Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2023, đến ngày 11/5/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

2. Phạm Minh T, sinh năm 2000; Giới tính: Nam

HKTT và Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Vc, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1965 và bà Đặng Thị Đông H, sinh năm 1970; Có vợ là Khiếu Thị Diệu L; Có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/7/2023, Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2023, đến ngày 11/5/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Có mặt.

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 07/7 Tr, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.
2. Chị Ngô Thị H, sinh năm 1977 (Có đơn xin xử vắng mặt)
Địa chỉ: Số 19 N, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.
3. Chị Đinh Thị Phương, sinh năm 1995 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 25 N, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.
4. Chị Trịnh Thị D, sinh năm 1992. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường L, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên Lê Trung Th rủ Phạm Minh T đi theo tuyến quốc lộ 1A từ thành phố Hà Nội vào đến tỉnh Thanh Hóa đập kính xe ô tô đỗ ở ngoài đường để chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện hành vi phạm tội, Th đặt mua trên mạng một búa phá kính chuyên dụng, hình trụ tròn, kích thước dài khoảng 20cm, đường kính khoảng 1,5cm, một đầu là đèn pin, một đầu là búa để làm công cụ phạm tội. T là người điều khiển xe máy và cảnh giới, Th là người trực tiếp đập kính xe để trộm cắp tài sản. Từ ngày 14/3/2023 đến ngày 27/4/2023 T và Th thực hiện các hành vi phạm tội tại các địa phương như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 15phút ngày 06/3/2023, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen (không rõ BKS) chở Th đi từ thành phố T, tỉnh Thái Bình đến thành phố Ph, tỉnh Hà Nam. Cả hai phát hiện thấy xe ô tô nhãn hiệu Creta, biển kiểm soát 90A - 193.70 của chị Trịnh Thị D đang đậu xe trên vỉa hè trước nhà, T dừng xe và đứng cảnh giới còn Th đi lại nơi đậu xe dùng búa đập vỡ kính cửa phía sau bên phải xe rồi lấy từ trong xe ra một túi xách nữ, màu cam, kích thước (5,5 x 22 x 14)cm đang treo ở phía sau ghế phụ cạnh ghế lái. Sau đó trên đường đi, Thông kiểm tra trong túi xách có 450.000đ và 02 thẻ ATM (01 thẻ ngân hàng BIDV, 01 thẻ ngân hàng Agribank), Th và T lấy thẻ ATM ngân hàng BIDV rút được 4.400.000đ. Số tiền trộm cắp được, Th hưởng 2.400.000đ, T hưởng 2.450.000đ.

Theo chị Trịnh Thị D báo cáo, chị bị mất một túi xách nữ nhãn hiệu Charles & Keith trị giá 1.900.000đ và bên trong túi có 450.000đ tiền Việt Nam; 01 thẻ ngân hàng BIDV, 01 thẻ ngân hàng Agribank cùng các giấy tờ tùy thân, sau khi bị mất túi đối tượng đã dùng thẻ ngân hàng BIDV rút lấy số tiền 4.400.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/2023 ngày 4/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý định giá: Giá trị túi xách của bị hại là 1.650.000đ; 01 kính cánh cửa ghế ngồi phía sau ô tô giá trị thiệt hại là 3.600.000đ.

Vụ thứ hai: Cũng với thủ đoạn trên, khoảng 01h 30phút ngày 14/3/2023 T và Th điều khiển xe trên đường phát hiện trước số nhà 306 N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, biển kiểm soát 35A-203.70 của anh Nguyễn Đức L, đang đỗ trên vỉa hè, đêm khuya không có người nên Th đã đi sát lại xe sử dụng búa đập kính cửa trước bên phải của xe ô tô và lấy 01 chiếc ví màu xanh xám, sau khi lục soát ví thì thấy bên trong không có tài sản gì, lúc này có người phát hiện nên Th vứt ví lại bên trong xe ô tô rồi lên xe cùng T chạy thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 3/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố N, tỉnh Ninh Bình: Xác định tài sản thiệt hại 01 cửa kính xe trị giá 2.400.000đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 2h00 ngày 28/4/2023, cả hai đi xe mô tô biển kiểm soát 17H9 - 2308 trên địa bàn thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến trước số nhà 17 N, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện thấy xe ô tô nhãn hiệu Sonata biển kiểm soát 36A-013.33 của chị Ngô Thị H, đang đậu đỗ ở vỉa hè trước nhà, cả hai dừng xe, T đứng cạnh giới còn Th lại sát xe và dùng búa đập cửa kính trước bên phải xe sau đó lấy 01 túi xách bằng da màu trắng để trong xe.

Vụ thứ 4: Sau khi đập kính lấy tài sản của chị Ngô Thị H, T và Th đi chuyển đến trước số nhà 01/3 T, phường Đ, thành phố H, cả hai phát hiện thấy xe ô tô nhãn hiệu Vios biển kiểm soát 36A- 753.58 của chị Nguyễn Thị M. T đứng cạnh giới còn Th lại quan sát và dùng búa đập kính sau bên phải xe lấy 01 chiếc túi xách bằng da màu đen. Sau khi lấy được tài sản, T và Th đi vào thị xã N, trên đường đi, Th và T lục soát tài sản trong túi, Th kiểm tra trong túi của chị Nguyễn Thị M có một số thẻ giảm giá, son phấn, mỹ phẩm và 03 tờ tiền 2.000đ, 5.000đ, 1.000đ; T là người kiểm tra túi của chị Ngô Thị H và khai báo trong túi chỉ có son phấn, mỹ phẩm, 03 thẻ ATM và các giấy tờ tùy thân. Th và T dùng thẻ ATM của chị H rút được 10.000.000đ, số tiền trên Th, T chia đôi.

Ngày 05/5/2023, Th và T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2023 của UBND thành phố H, tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Kính cửa sau xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 36A-753.58 có giá trị 3.100.000đ;

- Kính cửa trước xe ô tô hiệu Hyundai Sotana, biển kiểm soát 36A-013.33 có giá trị 4.000.000đ.

Theo chị Ngô Thị H báo cáo, ngoài bị mất 10.000.000đ trong thẻ ngân hàng, chị còn bị mất số tiền để trong túi xách là 16.000.000đ tiền VND, 1.700 USD và 150EURO.

Quá trình điều tra, Phạm Minh T, Lê Trung Thg không thừa nhận có số tiền nêu trên. Phạm Minh T khai là người trực tiếp kiểm tra tất cả các ngăn của chiếc túi

này và không thấy có số tiền như chị H khai báo. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, tuy nhiên không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh số tài sản trên có trong chiếc túi xách của chị H. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý Th và T về việc trộm cắp số tiền trên.

Tang vật thu giữ và xử lý: Thu giữ 01 xe máy SYM màu xanh, BKS: 17H9 - 2308 của Phạm Minh T được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với các túi xách, ví, thẻ ATM cùng giấy tờ tùy thân mà T và Th lấy được từ các vụ trộm cắp nêu trên, 01 chiếc búa thoát hiểm, trên đường tẩu thoát và rút tiền, các bị cáo đã vứt ở dọc đường, không nhớ vị trí cụ thể nên không thu giữ được.

Đối với xe máy Sirius, màu đen, không rõ biển kiểm soát, T khai nhận sau khi sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố N và thành phố P, T đã bán lại cho một người đi đường không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để truy tìm và thu giữ.

Về phần dân sự: Các bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Tại cáo trạng số 293/CT-VKS, ngày 17/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố: Lê Trung Th và Phạm Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố các bị cáo Lê Trung Th và Phạm Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; Đề nghị xử phạt các bị cáo:

Lê Trung Th mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội.

Phạm Minh T mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội.

Về phần bồi thường dân sự: Không xem xét

Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên Lê Trung Th, Phạm Minh T đã lợi dụng đêm khuya và sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ xe ô tô để ở ngoài đường. Trong thời gian từ ngày 14/3/2023 đến ngày 27/4/2023 tại thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình và thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Lê Trung Th, Phạm Minh T đã thực hiện 04 lần đập kính xe ô tô với tổng thiệt hại tài sản là 13.100.000đ và trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 16.508.000đ.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lê Trung Th và Phạm Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo là người có sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, không chịu tu chí làm ăn, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, đã cố ý làm hư hỏng tài sản để lén lút trộm cắp tài sản.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác.

Do đó phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm hai tội nên áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo Thông là người chủ động, rủ rê bị cáo Tuấn tham gia nhưng bị cáo Tuấn lại là người thực hành tích cực và được hưởng lợi bằng nhau nên cả 2 có vai trò ngang nhau.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:
Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Các bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả; Bị hại là chị Trịnh Thị D, anh Nguyễn Đức L, chị Nguyễn Thị Mỏ đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng chung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, thu nhập và đang bị tạm giam nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về phần dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong về phần dân sự; không ai có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 xe máy SYM màu xanh, BKS 17H9 - 2308 của Phạm Minh Tuấn là phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội. Chị Khiếu Thị Diệu L là vợ bị cáo có báo cáo chiếc xe không phải tài sản chung vợ chồng, không liên quan đến chị L. Do đó tịch thu chiếc xe này bán nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Lê Trung Th và Phạm Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Trung Th 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2023.

- Bị cáo Phạm Minh T 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu ANGEL, màu xanh, bên ngoài thân xe dán nhãn SYM, BKS 17H9-2308; Số khung: H-354693; Số máy: A2-354693, thân xe và các bộ phận cũ gỉ nhiều, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 231/2023/THA ngày 17/8/2023

giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá và Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

Mỗi bị cáo Lê Trung Th và Phạm Minh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Thị Anh